

Ngày	37,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	18.1%	24.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	23,294 - 38,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,348
Số lượng CPLH (CP)	35,858,385
KLGD BQ 20 phiên (CP)	49,634
Sở hữu nước ngoài	18.9%
Beta	0.49
EPS	4,561
P/E	8.2

DT thuần

Q1/24

39.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.80| 2.1%

YoY: ▼11.0| -22.0%

LN trước thuế

Q1/24

39.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.60| -1.4%

YoY: ▲ 2.00| 5.5%

LN sau thuế

Q1/24

32.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.20| 3.6%

YoY: ▲ 2.30| 7.4%

ROA

2023

9.2%

+/- YoY: ▲ 1.7%

DT thuần

2023

158

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 14.0| 9.6%

LN trước thuế

2023

186

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 55.0| 42.2%

LN sau thuế

2023

161

tỷ VNĐ

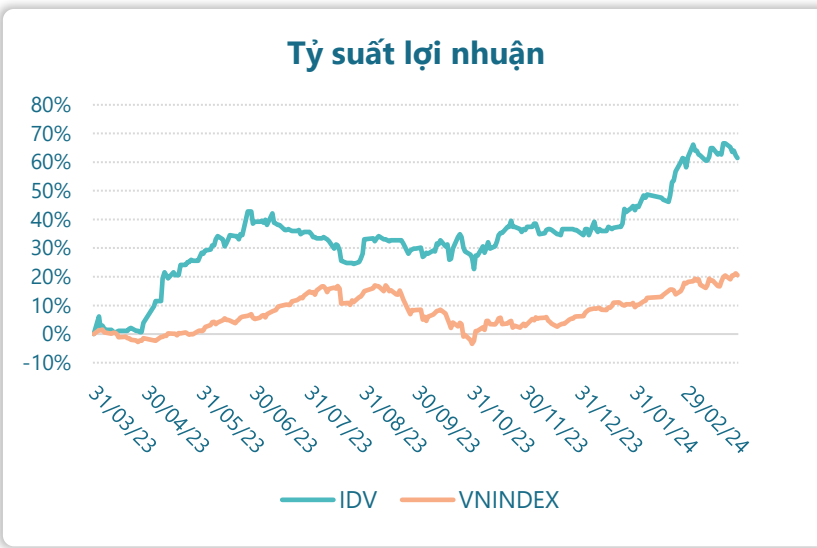
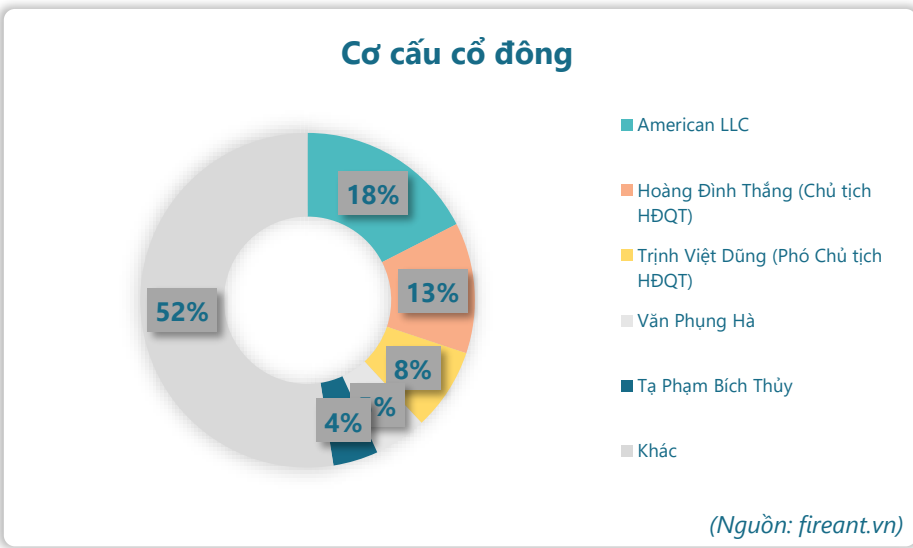
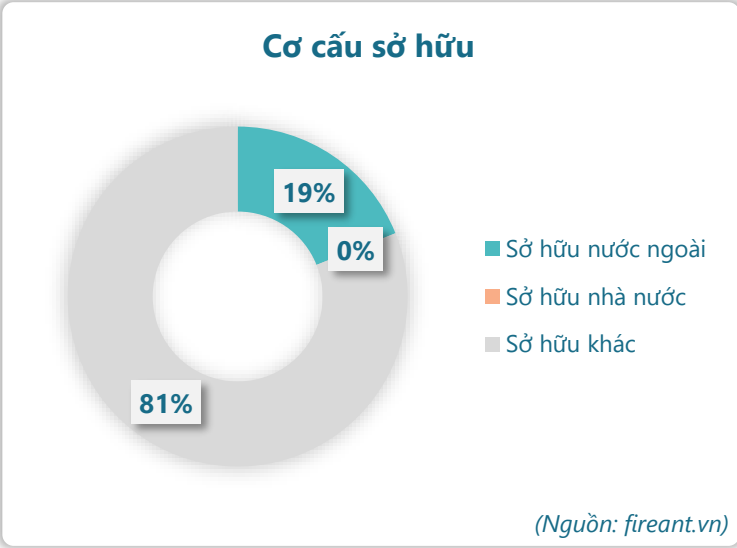
YoY: ▲ 45.0| 39.6%

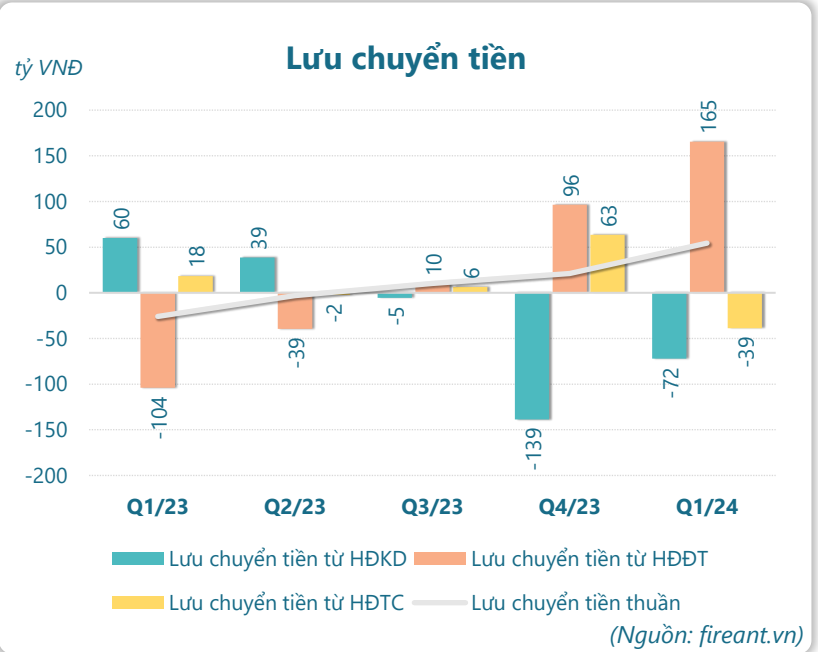
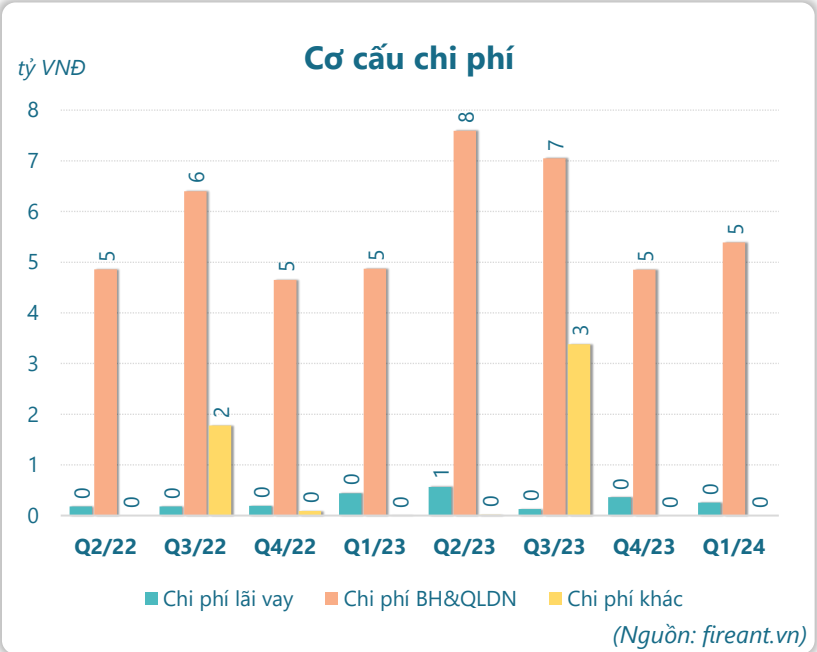
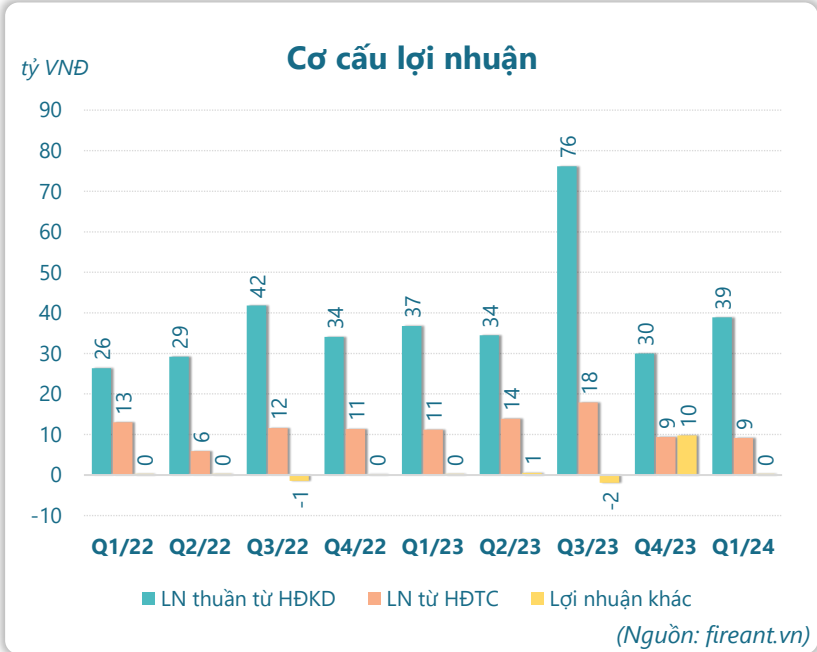
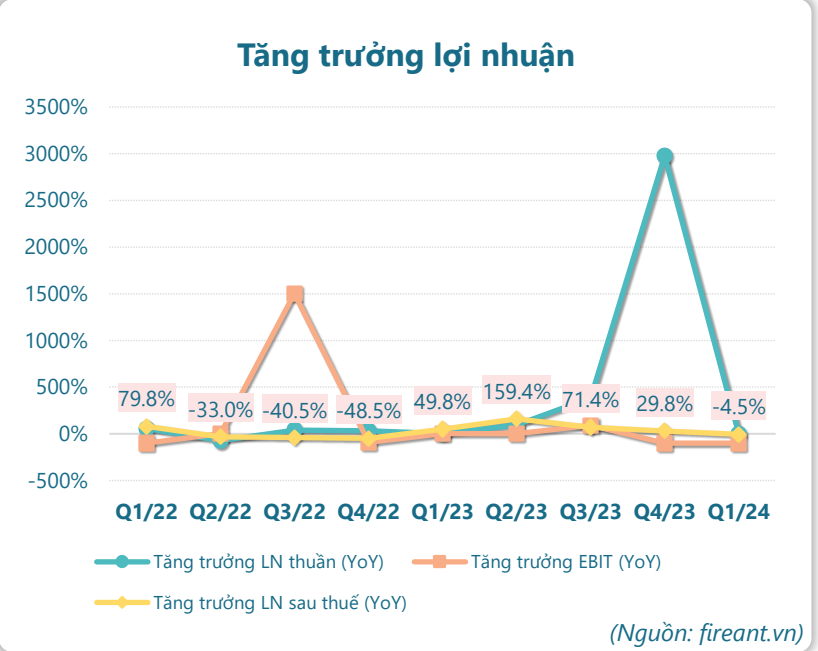
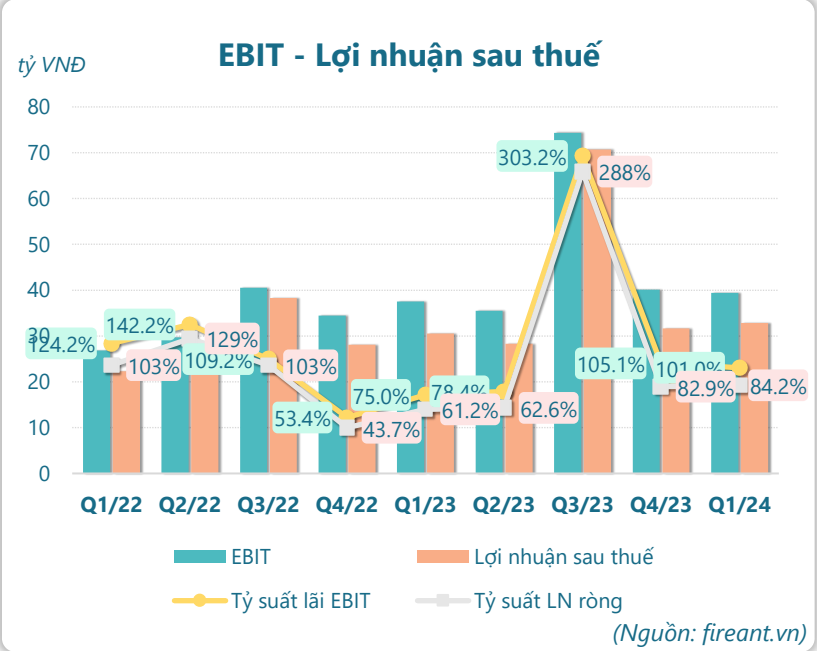
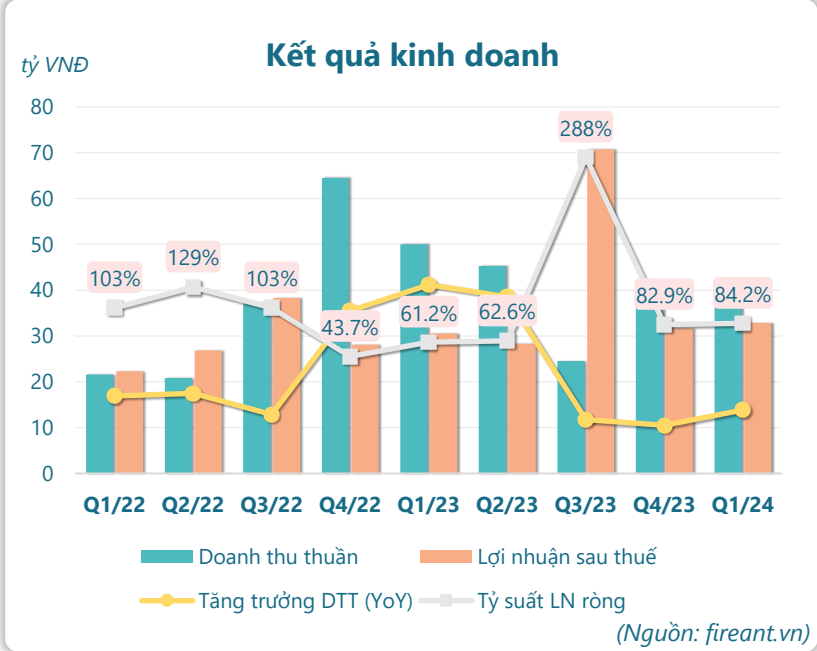
ROE

2023

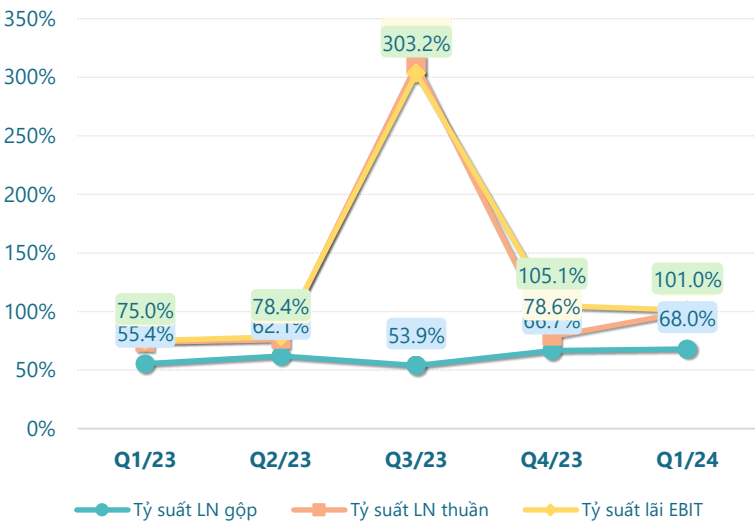
21.8%

+/- YoY: ▲ 3.2%



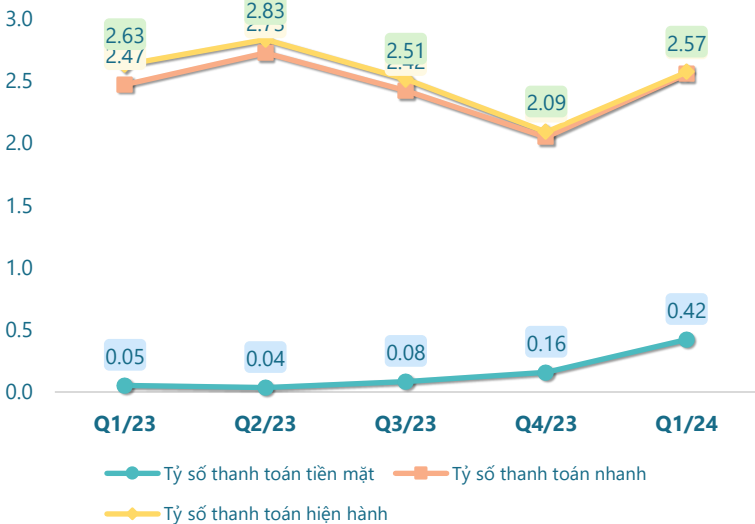


Tỷ suất lợi nhuận



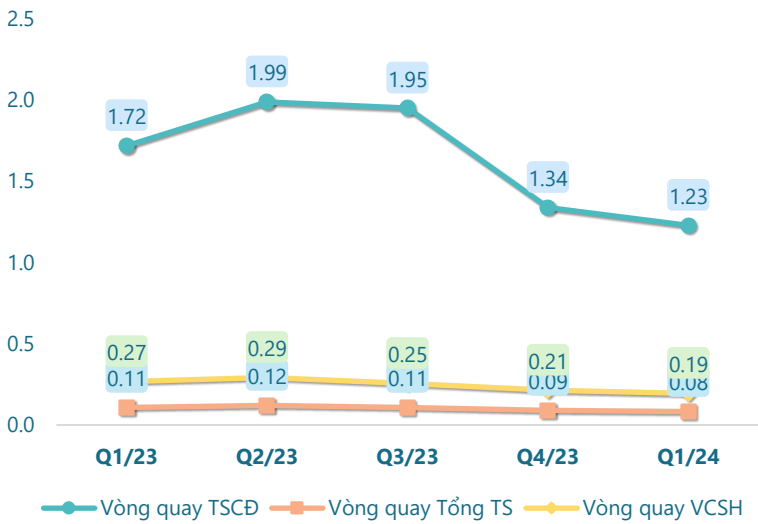
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



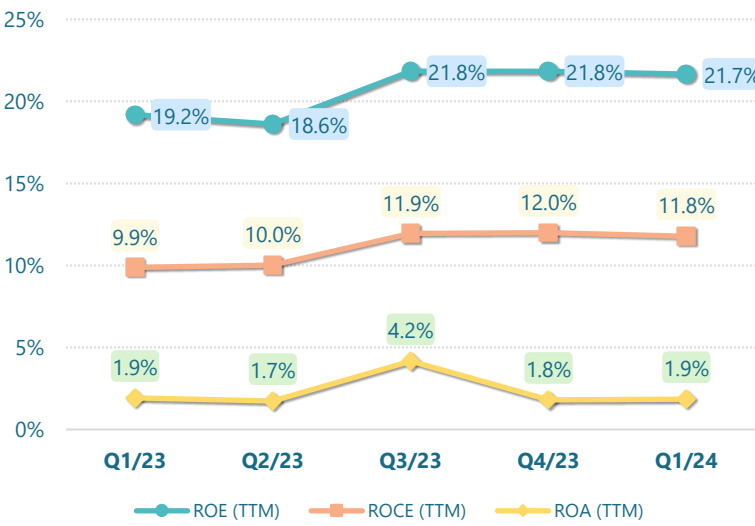
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



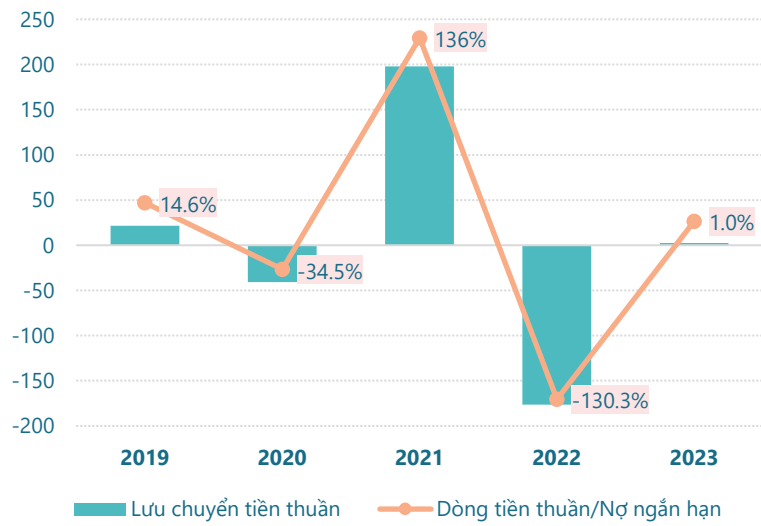
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



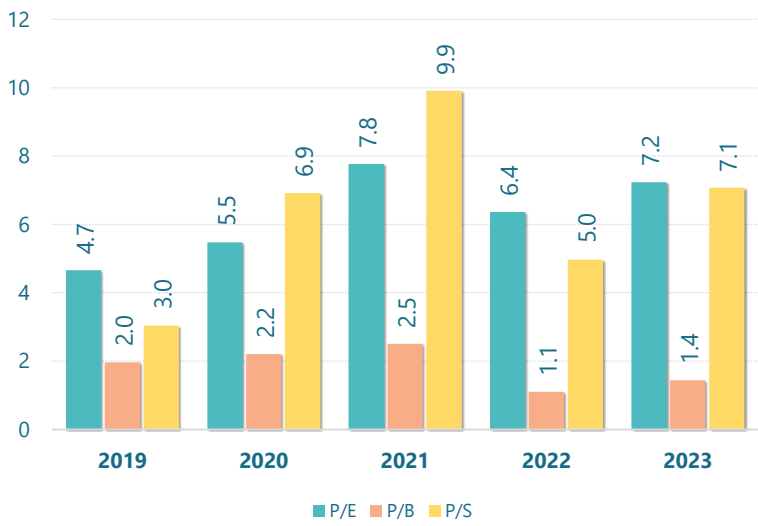
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)